

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiến.
2. Bà Bùi Thị Luyện.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST - HS, ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HS, ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Minh L, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn H, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1961; vợ: Cao Thị Kim T, sinh năm 2004; con có hai người, lớn nhất sinh năm 2022; nhỏ nhất, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực Tánh L1 cho đến nay: Có mặt.

Quá trình nhân thân:

- Tại Quyết định số: 308/QĐ-UBND, ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã S về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Tô Minh L.

Bị hại: Trần Thị T1, sinh ngày 28/8/2010; địa chỉ thường trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Trần Văn B, sinh năm 1975: Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973: Có mặt.

Địa chỉ thường trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Huỳnh Thị Ngọc T2
– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ánh T3, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là đối tượng sử dụng ma túy đang bị Công an xã S mời làm việc để áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương. Khoảng đầu tháng 12/2024, Tô Minh L, sinh năm 2001, cư trú tại thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận đến thuê 01 phòng trọ tại nhà của Nguyễn Ánh T3, sinh năm 1991, cư trú tại thôn C, xã G, huyện T giá 800.000 đồng/tháng ở để tránh né lực lượng Công an. Khi thuê được phòng Tô Minh L rủ bạn gái tên Trần Thị T1, sinh ngày 28/8/2010, cư trú tại thôn C, xã S, huyện T đến sống cùng nhau. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2024, Tô Minh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner biển kiểm soát 86B7-375.26 đi đến khu vực thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận mua 01 tộp ma túy và 01 nỏ thủy tinh của một người thanh niên tên T4 (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau đó, L đem ma túy về phòng trọ lấy 01 ly thủy tinh, 01 chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa tự chế tạo thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, L lấy một phần ma túy bỏ vào nỏ đốt lên sử dụng. Lúc này, thấy T1 đang sử dụng điện thoại để chơi game nên L cầm bộ dụng cụ đốt ma túy cho T1 sử dụng rồi cất bộ dụng cụ xuống dưới chân giường. Đến sáng ngày 16/12/2024, khi thức dậy T1 lấy bộ dụng cụ còn chứa chất ma túy bên trong tự đốt lên sử dụng (lúc này L vẫn nằm ngủ trên giường), đến trưa cùng ngày L thức dậy lấy bộ dụng cụ ma túy và bỏ hết số ma túy còn lại vào nỏ thủy tinh rồi đốt lên sử dụng cùng với T1 rồi cả hai ra ngoài ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong L và T1 vào phòng tiếp tục sử dụng ma túy rồi lên giường nằm ngủ.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2024 đến ngày 16/12/2024, khi thuê phòng sống chung cùng với nhau L và T1 đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 04 lần, lần thứ tư là vào ngày 12/12/2024, các lần quan hệ tình dục L đều xuất tinh vào âm hộ của T1, không sử dụng các biện pháp tránh thai.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 16/12/2024, Công an xã G vào kiểm tra nhà Nguyễn Ánh T3 đã phát hiện trong phòng L thuê có cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong tang vật mẫu M1. Công an đã tiến hành đưa Tô Minh L, Trần Thị T1 đến Trung tâm y tế huyện T để xét nghiệm mẫu nước tiểu thì cả hai đều dương tính với chất ma túy là M và A.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKSND - TL, ngày 03/03/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Tô Minh L về tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tô Minh L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Minh L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 2 Điều 245 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tô Minh L: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tô Minh L: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là từ 11 năm đến 12 năm tù.

Vật vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Túi niêm phong ký hiệu NS4 mã số 2143337 đã cắt lấy mẫu và 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu dài khoảng 08 cm được niêm phong trong phong bì số 1598, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B (Mẫu M đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- 01 ly thủy tinh trong suốt có đường kính 3,5 cm, phần miệng ly được quấn băng keo màu đen nối với đoạn phần đầu của chai nhựa kích thước 14,5 cm có nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh dài 18 cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài 15 cm.

Bị cáo Tô Minh L không có ý kiến tranh luận. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Tô Minh L đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 14/12/2024 Tô Minh L mua của một người tên T4 (không xác định được nhân thân lai lịch) 500.000đ ma túy để sử dụng cho mục đích cá nhân. Tô Minh L đem số lượng ma túy này về tại phòng trọ của nhà Nguyễn Ánh T3 ở thôn C, xã G, huyện T. Tô Minh L chuẩn bị dụng cụ gồm 01 ly thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, ống hút nhựa chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Tô Minh L lấy ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và đốt ma túy lên sử dụng. Tô Minh L tiếp tục đưa cho Trần Thị T1, sinh ngày 28/8/2010 sử dụng ma túy. Đến ngày 16/12/2024, Trần Thị T1 và Tô Minh L tiếp tục có hành vi cùng nhau hai lần sử dụng ma túy tại nhà trọ của Nguyễn Ánh T3.

Tại Kết luận giám định số 1598/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M (01 ống thủy tinh được uôn cong và thổi phồng một đầu dài khoảng 08 cm, bên trong có chứa chất rắn màu xám) gửi giám định có khối lượng 0,0018 gam; là Methamphetamine.

Xét thấy: Tô Minh L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, bị cáo đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy để cùng Trần Thị T1, sinh ngày 28/8/2010 cùng nhau ba lần sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn C, xã G, huyện T. Tại thời điểm ngày 14/12/2024 Trần Thị T1 chưa đủ 18 tuổi. Hành vi của bị cáo Tô Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

[3] Về hành vi của bị cáo Tô Minh L đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2024 đến ngày 16/12/2024, Tô Minh L thuê phòng trọ tại nhà của Nguyễn Ánh T3 ở thôn C, xã G, huyện T để sống chung với Trần Thị T1, sinh ngày 28/8/2010. Trong thời gian này, Tô Minh L đã quan hệ tình dục với Trần Thị T1 04 lần.

Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 7871/KLGĐĐT-C09B, ngày 04/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 12/2024) Trần Thị T1 có độ tuổi từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm.

Như vậy, Tô Minh L có hành vi quan hệ tình dục 04 lần đối với Trần Thị T1, sinh ngày 28/8/2010. Tại thời điểm tháng 12/2024 Trần Thị T1 chưa đủ 16 tuổi. Cho nên, hành vi của Tô Minh L đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Minh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tô Minh L đã thành khẩn khai báo. Cho nên, Tô Minh L được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Hành vi của Tô Minh L là nguy hiểm cho xã hội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị Ủy ban nhân dân xã S áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của bị hại. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về tổng hợp hình phạt:* Bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Tô Minh L là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện theo pháp luật của bị hại, bà Nguyễn Thị S và bị hại Trần Thị T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh: Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143337 đã cắt lấy mẫu và 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu dài khoảng 08cm được niêm phong trong phong bì số 1598, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B (mẫu M đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- 01 ly thủy tinh trong suốt có đường kính 3,5cm, phần miệng ly được quấn băng keo màu đen nối với đoạn đầu phần của chai nhựa kích thước 14,5cm có nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh dài 18cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài 15cm.

Đây là vật chứng cấm lưu hành, sử dụng. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[7] *Về án phí:* Cần buộc bị cáo Tô Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Tô Minh L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 255; các điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tô Minh L: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Buộc bị cáo Tô Minh L phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 17/12/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy:

- Túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2143337 đã cắt lấy mẫu và 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu dài khoảng 08cm được niêm phong trong phong bì số 1598, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B (mẫu M đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- 01 ly thủy tinh trong suốt có đường kính 3,5cm, phần miệng ly được quấn băng keo màu đen nối với đoạn đầu phần của chai nhựa kích thước 14,5cm có nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh dài 18cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài 15cm.

4. Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tô Minh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2025).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực Tánh Linh;
- UBND xã Suối Kiết (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến